

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Ý YÊN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST
Ngày 08 - 4 - 2021
V/v Ly hôn giữa chị A và anh L.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Tảo.

Bà Trương Thị Dung.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Thắng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 08/4/2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2021/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương A – Sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn An Thái, xã Yên Phong, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Nơi ĐKKHKT: Thôn An Trung, xã Yên Bình, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Đinh Gia L – Sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn An Trung, xã Yên Bình, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

(Chị Phương A xin vắng mặt, anh L vắng mặt không có lý do.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ngày 24/12/2020, bản tự khai ngày 24/02/2021 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương A trình bày:

Chị và anh Đinh Gia L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Bình, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định vào ngày 27/12/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 7/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, anh L không tôn trọng chị và bố mẹ chị, nhiều lần

xúc phạm và chửi bới chị, có lần chị mới sinh con còn đánh đập chị. Anh L không lo tu trí làm ăn, thường xuyên uống rượu say xỉn. Chị và anh L đã sống ly thân nhau từ tháng 9/2020 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn anh L.

Về con chung: Chị và anh L có 01 con chung là Đinh Nhã U, sinh ngày 07/7/2020. Chị đề nghị được nuôi con chung, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị Phương A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đinh Gia L đã được tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh L không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không ghi được lời khai và không tiến hành hòa giải được cho anh chị. Chị Phương A có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải. Toà án đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các đương sự và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Ông Đinh Gia Đ (bố đẻ anh L) và bà Nguyễn Thị Th (mẹ đẻ anh L) cho biết:

Ông, bà xác nhận về thời gian, điều kiện kết hôn giữa chị Anh và anh L như chị Anh trình bày. Theo ông, bà, sau khi kết hôn vợ chồng chị Phương A và anh L sống với nhau được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Chị Phương A, anh L đã sống ly thân nhau từ tháng 9/2020 đến nay, không quan tâm đến nhau nữa. Ông bà cho biết quan điểm của anh L vẫn mong muốn vợ chồng được trở về đoàn tụ để con cái có bố, có mẹ. Gia đình ông bà và anh L đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh L nhưng vì bận công việc nên anh L không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn với chị Anh được.

Về con chung: Ông, bà xác nhận quá trình chung sống chị Phương A và anh L có 01 con chung là Đinh Nhã U, sinh ngày 07/7/2020, hiện cháu Uyên đang ở với mẹ vì còn nhỏ. Anh L có quan điểm đề nghị được nuôi con chung, không yêu cầu chị Phương A phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Anh L hiện tại đang làm việc tại trang trại của gia đình với mức thu nhập 5.000.000 đồng/ tháng, anh L không có tài sản riêng gì có giá trị lớn.

Về tài sản chung và các vấn đề khác có liên quan trong quan hệ hôn nhân: Chị Phương A, anh L không có gì liên quan.

3. *Tại biên bản làm việc tại UBND xã Yên Bình, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định ngày 15/3/2021 để thu thập chứng cứ về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng chị Anh và anh L, đại diện chính quyền địa phương cung cấp:*

Vợ chồng chị Phương A và anh L có đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Tân vào ngày 27/12/2019, sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng gần 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng anh chị bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân hiện tại anh L, chị Phương A đã sống ly thân nhau. Địa phương cũng xác nhận vợ chồng chị Phương A và anh L có 01 con chung là Đình Nhã U, sinh ngày 07/7/2020. Nay chị Anh có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. *Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn không chấp hành và thực hiện đúng các quyền của mình theo Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Anh. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Phương A và anh Đình Gia L; Về con chung: Đề nghị áp dụng Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Đình Nhã U, sinh ngày 07/7/2020 cho chị Anh trực tiếp nuôi dưỡng; Cần buộc anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Anh theo mức cấp dưỡng mà chị Anh đề nghị 1.000.000 đồng; Về tài sản chung và các vấn đề khác có liên quan trong quan hệ hôn nhân: Không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị Anh có đơn xin vắng mặt, anh L vắng mặt không có lý do lần thứ hai. Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đình Gia L có hộ khẩu thường trú tại thôn An Trung, xã Yên Bình, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Phương A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên là phù hợp quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Phương A đề nghị xin xét xử vắng mặt; anh Đinh Gia L mặc dù đã được Toà án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương A và anh Đinh Gia L kết hôn với nhau năm 2019 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Bình, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi chửi nhau, bản thân cả hai vợ chồng không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2020 đến nay. Chị Phương A xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L. Anh L mặc dù biết được việc chị Anh xin ly hôn nhưng anh L vẫn không đến Tòa án để giải quyết, điều này thể hiện anh L không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị Anh và anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Phương A, xử cho chị và anh L ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Phương A, anh L có 01 con chung là Đinh Nhã U, sinh ngày 07/7/2020. Chị Phương A đề nghị được nuôi con chung, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 1.000.000 đồng. HĐXX xét thấy cháu Đinh Nhã U còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi hiện đang do chị Phương A trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc do đó cháu rất cần bàn tay chăm sóc của người mẹ nên thấy giao cháu Đinh Nhã U cho chị Phương A nuôi dưỡng và anh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu có thể lao động tự lập được như đề nghị của chị Phương A là đảm bảo quyền lợi của cháu Đinh Nhã U và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị Phương A không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Phương A, anh L phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116. 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Phương A và anh Đinh Gia L.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Đinh Nhã U, sinh ngày 07/7/2020 cho chị Nguyễn Thị Phương A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đinh Gia L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị Phương A mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) kể từ tháng 4/2021 cho đến khi cháu Đinh Nhã U trưởng thành và có khả năng lao động tự lập được.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí:

Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Phương A phải nộp là 300.000 đồng. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng chị Nguyễn Thị Phương A đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001647, ngày 12/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên. Chị Nguyễn Thị Phương A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đinh Gia L phải nộp 300.000 đồng.

3. Quyền kháng cáo: Chị Phương A, anh L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Ý Yên;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên;
- UBND xã Yên Bình;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Minh

